

*Nối niềm*  
Quan họ  
ngày xuân



**XA XA ĐÔI LIM, GIẢNG GIẢNG TRẮNG MỎNG,  
ĐẤT TRỜI ÀO HUYỀN NGẢ NGHIÊNG THEO NHAU  
TRONG MÀN SƯƠNG KHÓI. TỪNG DÒNG NGƯỜI  
ĐỔ XUÔI QUANH CHÂN ĐỐI NHƯ NƯỚC CHẢY,  
LÚC LÊN KHI XUỐNG, GẮN TÒ XA MỜ... BAY LỜI  
PHƠI NHỮNG BỤI NGỌC CỦA TRỜI BẮM TRÊN  
VẠT GIÓ...**

**↳ MINH TRƯỜNG**

**M**ưa đấy! Hội năm nay tự đứng mưa nhiều, trời đột ngột chuyển rét. Nhưng có đâu làm tan đi cái nồng nàn trên môi trầu chị Hai thắm đỏ! Có đâu làm gấp gáp đáng khoan thai những anh Ba, anh Tư khăn đóng áo dài, đang xoè ô lục soạn, ngăn cho hạt ngọc phiêu bồng khỏi trêu ghẹo tà áo dài năm thân của người yếm thắm quai thao rất mực thương mến ấy!

Theo nhau về trong làng Lim, bước trên lối gạch lồi lõm sâu hút, loang loáng ướt, nhớ những câu hát của thầy tôi - nhà nghiên cứu văn học dân gian Nguyễn Hùng Vỹ, những câu hát ra đời trong thời buổi rất mực hiện đại, đã từ khi nào "đi vào dân gian" vừa da diết, vừa bồn chồn:

Thăm thăm ngõ làng ngàn tuổi - Đi về em tất tã rau dứa

Câu hát lặn đâu ta chả gặp - Thổi xiên chéo áo gió sang mùa...

Mọi người vẫn truyền nhau chuyện cũ, hồi nào có liền chị, khuôn mặt sen non thật đẹp, nụ cười thật thật đầm, hát hay nức tiếng cả vùng, một hôm xưa bỏ làng đi lấy chồng xa..., cất lên bài ấy của thi nhân nhà giáo giữa lúc cầm lòng dứt áo, chị khóc, bao người trong làng cùng khóc... Cái tình thấm thành máu thịt từ khi nào mà chan chứa vậy!

Ngày xưa, quan họ có lệ, liền anh liền chị giữa các làng kết chạ không được lấy nhau. Đã có những

người, lẽ ra thành lứa đôi bởi say nhau qua canh hát, mến nhau ở cái nét, cái tình, nhưng vì sự ràng buộc của lệ làng ngặt nghèo mà không thể nên duyên số, đành ngậm ngùi mà nhớ thương, có khi đến trọn cuộc đời... Có phải thế chăng, mà dường như lời ca nào cũng xốn xang niềm mong đợi, cũng thiết tha dằng dít đến nao lòng? Lại nhớ chị Thúy Hường một thời xa lắm khi hát Gọi đò trên đĩa VCD Người ơi người ở đừng về, vào vai bà lão, đóng cùng ông lão do anh Tư Vinh "nhập thân". Xưa xưa rồi, hai người ấy mến nhau trong hội, sau cả đời dài cô đơn cách trở, tự đứng chằng hện mà gặp, làm sao không khỏi xót xa? Rồi ai xem cảnh ấy, có khi nào không vẫn vợ tiếc nước dù không ở cùng hoàn cảnh? Thật thế, có bao nhiêu người lẽ ra đã cùng nhau "gọi đối", cùng nhau... "gọi ba"...

Những lời ca xưa nhưng không bao giờ cũ ấy, vẫn là mối dây ràng buộc, giữ gìn tình thân trong thôn ngoài xóm, giữa các làng các chạ mà gần hết đã bỏ lệ cũ, nhắc nhở những người con của vùng Kinh Bắc vẫn hiển, đi xa khắp miền luôn nhớ để tìm về bản quán, níu chân khách lạ đến vui hội, vui canh hát mà ngân ngơ, mà băng khuâng không nỡ rời chân... Đêm khuya tĩnh lặng, nghe giọng nữ ngọt ngào, đắm đuối cất lên. Lòng người không khỏi "luống những lạnh lùng"...

Gió rằng gió giục cái đêm đông trường,

Nửa chăn nửa chiếu nửa giường để đó đợi ai...

Rồi thì: ...Đừng thấy tôi lắm bạn mà ngờ!

Tuy rằng tôi lắm bạn, nhưng tôi vẫn chờ, là chờ người ngoan...





Đã say giọng hát, đã mẩn nét người thì một canh hát không chỉ là nửa đêm, một đêm, mà có khi kéo dài tới cả ngày, rồi lại được nối tiếp từ chỗ chị Hai, anh Tư, sang nhà chị Ba, anh Năm, lên làng trên rồi lại về xóm dưới, đi lại giữa các bọn quan họ mà vun vén cái duyên trời thêm nồng đượm. Liên anh một bên, liên chị một phía, đối qua đáp lại... Cả mấy chục bài đầu mới chỉ để dọn giọng. Mà càng hát thì càng thấy dư sức, giọng hát càng đậm, càng ngọt...

Rồi mời nước, mời trà, pha trà sen, trà nhài, mời nhau bánh xu xê, chè lam, chè con ong... Có dùng cỗ mặn thì bung mời nhau đĩa thịt gà, chút miến..., chỉ dùng những thức ăn thanh nhẹ, không làm thịt lợn, không ăn cá... cho khỏi tanh miệng, xuống giọng. Mà cũng không hoặc rất ít uống rượu, vậy mà lời ca lúc nào cũng đầy đam mê...

Ai ơi nay có thầu?

Người ơi nay có nhớ ơ chăng, chẳng là đến chúng em chăng?...

Lại nữa: Trăm em xin đợi. Nghìn em xin chờ

Ô là anh Hai ơi! Ô là anh Ba ơi cái chút tình riêng...

Đam mê đấy, tình tứ đấy, nhưng không khi nào xuống xã, lả lơi...

Lượng trên sao chẳng í ơ... thương tình.

Chữ chung tình đối tôi dầu mà luống chịu hừ hời hừ...

### NGÃM TỪ LỜI NGHỆ NHÂN LÀNG

Chiều mười hai tháng Giêng, mưa lất phất cổng ngoài, gió căm căm xuyên thấu mọi ngõ ngách... Giữa làng Lim có bác Địch, vẫn ở đây như hẹn tự lâu rồi, bác nằm trên giường, lại hát, hát một mình, hát cho chúng tôi nghe. Đây là Tuấn Khanh chàng, khi đổi sang Gỏi đò, lúc lại La rãng, Đi cấy... Tuổi tác sang mùa sương khói, giọng ca đỉnh đám xưa đã xuống hơi, nhưng ký ức và trần trở về nỗi niềm quê hương thì không biết đến nguội lạnh. Chỉ vào đàn cháu nhỏ đùa chơi trên sân, lúc chúng lại xem mẹ xem bà vớt bánh chưng đón hội, bác bảo tôi: "Như bọn này, bây giờ đã thuộc khá rồi. Mấy bài giọng khó, cứ hát cho chúng nghe dần, nắn ít một, nắn đều nhưng cứ để chúng yêu thích thật tự nhiên, chúng đều hát được cả..."

Mọi ngày, đi trong làng, thành thạo vẫn nghe văng vẳng tiếng hát của mẹ dạy con, bà dạy cháu... Tuổi thơ dù chưa hiểu hết nhưng đã biết yêu, biết nhớ nếp sống quan họ; dù còn mơ hồ vẫn biết, rồi mai sẽ nuôi giữ cái hồn quan họ thắm trong gia đình, trong làng nước mình...

Cũng tại tình quan họ đậm đà thôi! Trước kia theo nhau đi hát, mời nhau sang nhà, nửa đêm anh Hai phải ngủ lại, có hôm nằm riêng buồng ngoài, chần chiếu ấm cúng, lẩn khác nằm chung với chông chị Hai, nắm tay, gác chân nói chuyện, tâm đắc như đôi bạn lâu ngày... Lại những đêm mưa lạnh, anh Ba đưa chị Ba về, vợ anh Ba cởi áo ngoài khoác lên vai "người quan họ" của chồng mình... Rồi những người ở cái lứa xuân xanh chưa chồng chưa vợ, người thương nhau đến mãn chiều mà không thành, phải vò vò then buồng cửa mở, lén tìm nhau, âm thầm, giấu giếm... Những gốc lúa bờ tre, những mái rạ quanh lối sương mờ... đã nâng niu, vỗ về bao tấm tình? Có người là bạn bè thân thiết, có người yêu đến độ "thần thơ"... Những tình xưa không dấu ấy còn lưu lại với một Hoàng Cầm tóc trắng thuở sinh thời vẫn hoài cảm giữa chốn kinh kỳ Thăng Long, mắt không thôi dõi về phương chân mây triều Lý...

Đêm Giao Thừa ai đưa mưa xuống? - Từ Thức tìm đâu một mái nhà?

Có phải chính em cầm gió bắc - Quất ngang sông Đuống buốt phù sa?

Hội mở trên đôi Lim. Ngẫu nhiên giữa đất trời dày công đúc sẵn khối đôi mềm mại, nằm thoải rộng để người người đưa nhau lên xuống, người người đưa nhau khấn khứa trong chùa, cùng xem hát, vui hội, cùng "chơi bời" theo cái nghĩa xưa của từ này, rất đẹp, rất nên thơ... Cả đêm Mười Hai mưa quá! Sáng ra trời hửng, bùng chút hương xuân thì, mây trắng bay về, những dải đôi xa vẫn mờ mờ xám nhạt nhưng đủ cho quá nửa ngày

hội chính lấp ló trên cao những vạt áo trời xanh... Các xã từ khi nào đã tề tựu, biểu diễn quan họ, có những làn điệu tân biên, ngợi ca cuộc sống mới. Nhưng mà, người đến hội dừng quên rằng những làn điệu cổ rất đổi nao lòng kia không có cách ngợi ca riêng của chúng! Nghe quan họ lời cổ càng thấy yêu hơn những gì là hiện thân muôn vẻ của cuộc sống, đang sôi động trước mắt... Chỗ này đấu vật, chỗ kia chọi gà. Từng đôi đánh đu, nhìn nhau mà đánh đu, hò reo mà đánh đu... Dưới sân đình, đám đông vây quanh bàn cờ tướng kẻ bằng vôi mà mỗi mặt quân cờ to bằng cái quạt, chân quân cờ là cả một cái gậy để cắm xuống nền cát. Hồ ven đình có người quan họ vừa trèo thuyền vừa hát, các cụ già chơi tổ tôm điểm, mở hội thơ Tiên Du... Đến đâu cũng nghe rộn rã. Chỗ nào cũng như có người đưa tay ra níu lại. Kiệu bát cống, khám thờ của mười mấy làng rước về, từng đoàn dài hoành tráng. Các hàng bát bửu, kiếm thần sơn son thiếp vàng, cờ lọng nướm nướp, phất phơ lụa màu tung bay trong gió... Người rước, người đi lễ, theo nhau lắng mình trong khung cảnh thiêng liêng, chung một niềm thành kính, gửi những ước vọng toàn vẹn vào không gian, thời gian xưa sau...

Chính ở những không gian tâm linh ấy, nơi đình chùa miếu phủ, vẫn hài hoà đến nhuần nhị, vẫn đậm đà những lời ca thương yêu và khát khao. Có phải gì đâu! Điều là những mối mong vươn tới hạnh phúc, hạnh phúc muôn đời và hạnh phúc trần thế...

Vào chùa mượn đĩa chùa ra tằm trầu... Đôi người đàn, đôi em lý, lý em hát bớ song tính bớ lính tình tình... a song tình... Đôi người cầu, đôi em khẩn, khẩn em vái... bớ song tính bớ lính tình tình... ơ chùa là em đi vào chùa...

Có nghe chẳng, những phiên muộn



ở ngay chốn nhang đèn chuông mõ, nơi để tiêu tan đi những ham muốn trần gian, để tâm niệm mãi hướng về miền xa cực lạc...? Lại vẫn Hoàng Cẩm tóc trắng, đã viết như thế này:

Chùa Phật tích duỗi trong màn lụa bạch - Tượng Quan Âm má ửng bồ quân Chuông chiều cổi yếm - Chuông sớm đội khăn

Câu kinh tê tê mười ngón tay măng...

Chẳng phải vào những đêm nào, từ mãi thuở nào, khi chúng ta chưa có, vẫn từng diễn ra những hội chen Nga Hoàng? Khi mà những lứa đôi không được gần nhau, những thân phận quá lứa lỡ thì..., có một dịp được hưởng niềm hạnh phúc rất đổi trần tục mà cũng muôn phần cao cả... Rồi những đứa trẻ ra đời sau chín tháng mười ngày tràn trẻ xa xót và hy vọng, được gọi bằng cái kiểu rất đổi dân gian, vừa mơ hồ vừa linh thiêng, là "Con thánh".

Lại nghĩ đến người bạn năm nào khi chuẩn bị bảo vệ luận án Tiến sỹ chuyên ngành văn học dân gian, cùng nhau lang thang trên đồi dưới phố, đi mãi vào mưa rây rắc.. Vừa rẽ đám đông để tìm về sân đình,

chợt đứng như chôn chân trước "miền quan họ" của xã Kinh Bắc... Nơi trại dựng lên giữa bốn bề gió lùa ấy, người xem vây kín, ở trong là mấy liền chị, trẻ lắm, khăn mỏ quạ đen, cổ sen trắng mịn..., đang say sưa những Xe chỉ luồn kim, Hoa thơm bướm lượn, những Rẻ phượng chia loan, Kẻ Bắc người Nam, Người ơi người ở đừng về... Cứ đứng lẫn thân ra đấy, chen với người đời mà nhìn, mà nghe... Chỉ giật chiếc máy ảnh mang theo, gờ lên lại giờ chứng thất thường của những người vì thương yêu quá mà hoá ra "người sớm mai"... May rồi sau lúc ấy cũng cố tìm mà hỏi cho được tận nơi tận chốn, tận tên tận tuổi..., rồi thì bâng khuâng, rồi thì ước ao...

Rồi tan hội, giả bạn mà về... Đêm hôm chợt tỉnh giấc, chợt bàng hoàng, rồi ngẫm nghĩ, gọi tên từng chuyện đã đi qua với rất nhiều ngăn ngại...